

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ

Thực hiện Công văn số 61/SKHĐT-KTN ngày 09/01/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh

1. Về nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Trong đó có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển KH&CN, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm của tỉnh. Tiêu biểu như: Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030,...

2. Về nhiệm vụ đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển và làm chủ công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến

- Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; chuyển giao, nhân rộng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống, qua đó đã thiết thực hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, nhất là trong lĩnh vực sản xuất và chế biến nông sản. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao cho người dân, doanh nghiệp tiếp nhận trên 70 quy trình công nghệ (bao gồm: 15 Quy trình, công nghệ mới đối với sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 11 Quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản; 06 Quy trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật; 33 Quy trình được hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước; 05 Quy trình về thiết kế và vận hành hệ thống tưới, nhà lưới, nhà kính tự động, bán tự động). Đây là những quy trình, công nghệ được nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm thành công và đã áp dụng vào thực tiễn sản xuất mang lại hiệu quả cao, cũng như các quy trình công nghệ được hình thành từ tiến sản xuất và phục vụ thiết thực sản xuất ở địa phương. Các quy trình, công nghệ đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, phù hợp với xu thế và có ý nghĩa lớn trong việc tạo sản phẩm mới, chất lượng cao và có khả năng tham gia tiếp cận và thương mại trên thị trường.

- Sở đã tổ chức các Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do doanh nghiệp tự nghiên cứu, làm chủ công nghệ và trực tiếp sản xuất và đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 07 doanh nghiệp gồm: Nhiệm vụ “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất cao dược liệu tại*

Công ty TNHH Cao Dược Liệu Định Sơn Mai Thị Thủy” của Công ty TNHH Cao Dược Liệu Định Sơn Mai Thị Thủy với các sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là: Cao chè vằng, Cao cà gai leo; Nhiệm vụ “*Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất tinh dầu chất lượng cao bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước*” của Công ty Cổ phần Dược liệu Trường Sơn với các sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là: Tinh chất lá tắm thảo dược cho bé Mộc Sơn, Dầu giữ ẩm mẹ và bé Mộc Sơn, Dầu xoa bóp dược liệu Mộc Sơn; Nhiệm vụ “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến cà phê arabica theo phương thức cà phê đặc sản và xây dựng hình thành chuỗi giá trị cà phê đặc sản Khe Sanh Quảng Trị*” của Công ty TNHH Pun Coffee với các sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là: Cà phê rang dạng hạt chế biến natural, Cà phê rang dạng hạt chế biến honey, cà phê bột pha phin, cà phê phin giấy, cà phê nhân xanh arabica chế biến natural, cà phê nhân xanh arabica chế biến honey; Nhiệm vụ “*Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất các sản phẩm tinh dầu và thảo dược từ cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” của Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị với các sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là: Cao bồ kết thảo dược, Xịt dưỡng tóc tinh dầu bưởi, Dầu gội đầu bồ kết thảo dược, Nước lau sàn tinh dầu sả - bồ hòn Nhiên Thảo; Nhiệm vụ “*Nghiên cứu quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản và đa dạng hóa các sản phẩm từ cây Cà Gai Leo ở vùng gò đồi huyện Cam Lộ, thích ứng với biến đổi khí hậu, theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn GACP và hình thành chuỗi giá trị*” của Công ty TNHH Dược liệu hữu cơ An Xuân với các sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là: Cao Cà Gai Leo An Xuân (dạng sệt), Cao Cà Gai Leo (dạng bột hòa tan), Giải độc gan An Xuân (dạng viên), Trà Cà Gai Leo (dạng túi lọc), GR An Xuân (dạng nước); Nhiệm vụ “*Ứng dụng công nghệ CNC và chế tạo máy công cụ gia công đồ gỗ mỹ nghệ tự động*” của Công ty TNHH DAVICS với sản phẩm hình thành từ kết quả nhiệm vụ là máy chạm CNC mộc mỹ nghệ; Nhiệm vụ KH&CN “*Đầu tư nâng cấp dây chuyền thiết bị và hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa*” của Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị với sản phẩm tinh bột sắn.

- Công tác hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh được Sở tích cực triển khai thực hiện. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2026 đã hỗ trợ nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh ứng dụng đổi mới công nghệ; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp,... để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Cụ thể, Sở đã

tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kinh phí 2.895 triệu đồng để hỗ trợ cho 93 tổ chức, cá nhân, trong đó: hỗ trợ 1.403 triệu đồng cho 11 tổ chức, cá nhân thực hiện ứng dụng, đổi mới công nghệ; hỗ trợ 98 triệu đồng cho 14 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; hỗ trợ 1.394 triệu đồng cho 68 tổ chức, cá nhân đã xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp quy, chứng nhận VIETGAP, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015,...

- Sở đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; phát triển dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, thử nghiệm. Tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm giúp các tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc nhận diện sản phẩm đúng chất lượng góp phần ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Công tác đo lường, chất lượng ngày càng được chuyên môn hóa cao, áp dụng các máy móc hiện đại trong việc kiểm định, hiệu chuẩn. Đã hình thành được mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng được yêu cầu của địa phương. Công tác quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày càng được chuẩn hóa, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đăng ký sử dụng mã số mã vạch và ghi nhãn hàng hóa, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến,... đã tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm của các doanh nghiệp.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thời gian qua đã phát huy năng lực kiểm định các phương tiện đo thông dụng thuộc các lĩnh vực: khối lượng, dung tích, lưu lượng, áp suất, điện, taximet, các phương tiện đo trong lĩnh vực y học... Hàng năm, Trung tâm kiểm định được khoảng 7.000 – 8.000 phương tiện đo các loại (công tơ điện 1 pha, 3 pha; cân phân tích; cân kỹ thuật; cân ô tô; taximet; cột đo xăng dầu; áp kế, huyền áp kế, đồng hồ đo nước lạnh...). Công tác phân tích, thử nghiệm ngoài nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa đã đóng vai trò quan trọng cho việc cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Trung tâm đã tiến hành thử nghiệm hơn 5.000 mẫu sản phẩm hàng hóa các loại.

Sở đang tiến hành nghiên cứu, ứng dụng tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh của 05 doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Qua triển khai nhằm giúp doanh nghiệp tránh được sự chồng chéo về hệ thống tài liệu; rút ngắn được thời gian so

với áp dụng hệ thống riêng lẻ; giảm chi phí trả cho tư vấn và chứng nhận và hiểu các tiêu chuẩn khác được dễ dàng hơn trên nền tảng ISO 9001. Cụ thể: Hỗ trợ Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ - Nhà máy may Hòa Thọ Đông Hà tích hợp 03 tiêu chuẩn: ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2015; hỗ trợ Công ty TNHH Dầu khí Quảng Trị tích hợp 02 tiêu chuẩn: ISO 9001: 2015, ISO 45001: 2015; hỗ trợ Công ty TNHH MTV Từ Phong tích hợp 02 tiêu chuẩn: ISO 9001: 2015, ISO 22000: 2018; hỗ trợ Công ty TNHH MTV Ngọc Anh tích hợp 02 tiêu chuẩn: ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015; hỗ trợ Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị tích hợp 03 tiêu chuẩn: ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2015.

- Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp của tỉnh. Mỗi năm, Sở hướng dẫn, tư vấn cho hàng chục lượt tổ chức, cá nhân về hồ sơ, thủ tục đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ. Trong đó tập trung hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã đăng ký bảo hộ được 02 chỉ dẫn địa lý (*Tiêu Quảng Trị và Chè Vằng Quảng Trị*), 06 nhãn hiệu chứng nhận và 59 nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của các địa phương. Chương trình OCOP hàng năm đã thực hiện phân hạng và công nhận được 119 sản phẩm OCOP và phần lớn các sản phẩm đã đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh. Đối với sản phẩm chủ lực cà phê Khe Sanh, Sở đang phối hợp triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thực hiện từ năm 2022 “*Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị*”.

- Sở đã xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế số; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng toàn diện công nghệ số và các quy trình, hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng. Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ KH&CN cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có đối ứng cho doanh nghiệp. Lựa chọn, ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR),... Sở đã phối hợp với một số đơn vị trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai các ứng dụng công nghệ hỗ trợ quản lý di

tích và quảng bá du lịch của tỉnh, hỗ trợ đặc lực cho việc chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá, du lịch và giáo dục. Phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp số triển khai đề tài “*Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị*”, góp phần hiệu quả trong quản lý, kiểm soát việc kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đặc biệt với tiêu và cà phê, từ đó có thể đề xuất nhân rộng, ứng dụng blockchain cho các sản phẩm khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,...

- Công tác thúc đẩy thị trường KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, đồng thời thúc đẩy xây dựng các dự án về đổi mới sáng tạo được quan tâm thực hiện. Sở đã duy trì công tác khảo sát, xác định nguồn cung - cầu công nghệ và đổi mới sáng tạo của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp hoàn thiện quy trình công nghệ, thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất. Nhiều lớp đào tạo, tập huấn, tư vấn, hỗ trợ đưa KH&CN ứng dụng vào sản xuất trên địa bàn tỉnh được tăng cường triển khai. Nhiều sự kiện thúc đẩy thị trường công nghệ, xúc tiến quảng bá kết quả nghiên cứu, ý tưởng có khả năng ứng dụng, thương mại hóa cho doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư được triển khai trong nước có sự tham gia của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

1. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh chưa hình thành đầy đủ; công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở ươm tạo... Mức độ tiếp nhận và làm chủ công nghệ của hầu hết tổ chức, cá nhân còn hạn chế; yếu tố kỹ thuật, kỹ năng công nghệ, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của nguồn nhân lực thấp. Đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, việc đổi mới công nghệ chưa được các doanh nghiệp quan tâm đúng mức nên năng lực cạnh tranh còn thấp dẫn đến khó khăn trong việc thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo,...

2. Thị trường KH&CN của tỉnh vẫn chưa hình thành đầy đủ để phục vụ cho nhu cầu của các doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện các hoạt động chuyển giao công nghệ trên thị trường cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp KH&CN hình thành và phát triển. Việc hỗ trợ, kết nối cung - cầu công nghệ vẫn còn hạn chế.

3. Dịch vụ cung cấp, tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu thống kê KH&CN còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu quản lý, dự báo, hoạch định

chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh. Dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản tuệ chưa phát triển.

III. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới

1. Tiếp tục xây dựng, bổ sung các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ.

2. Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm của tỉnh, nhất là các lĩnh vực sản xuất và chế biến nông sản. Đẩy mạnh nghiên cứu các ứng dụng phát triển KH&CN. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

3. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình khởi nghiệp sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế số; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng toàn diện công nghệ số vào các quy trình, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật về thị trường KH&CN trong nước và quốc tế. Triển khai các hoạt động tập huấn, đào tạo, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

5. Phát triển dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, thử nghiệm; các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản trí tuệ; dịch vụ cung cấp, tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu thống kê KH&CN,... đáp ứng đầy đủ nhu cầu quản lý, dự báo, hoạch định chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng